

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 28/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thế Nam- Cán bộ hưu trí

2/ Ông Bùi Khánh Nam- Phó bí thư Thành đoàn, thành phố Long Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực, Thư ký TAND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị Chu S, sinh năm 1990, **tên gọi khác: Không**, tại **Bình Phước**; Nơi cư trú: Tổ 12, khu phố 2, phường XH, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: **Không**; con ông: **Không rõ** và bà Chu Thị Thanh T, Sinh năm 1970; có chồng: Dương Văn T, sinh năm 1990; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh tháng 03 năm: 2020;

Tiền sự:

Ngày 31/5/2017, bị Công an xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Hiện chưa nộp tiền phạt.

Tiền án:

Ngày 20/4/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh) xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 56/2018/HSST ngày 20/4/2018, chấp hành xong ngày 13/3/2019. Hiện chưa đóng án phí HSST.

Ngày 28/02/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Hiện bị cáo đang được hoãn thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Ngày 05/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xử phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đang hoãn thi hành án hình phạt tù do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi).

Ngày 23/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo S bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày: 15/6/2004. Địa chỉ: Khu phố TP, phường XT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của cháu L: Anh Nguyễn Công L, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Khu phố TP, phường XT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

+ Cháu Trần Duy H, sinh ngày: 13/7/2007. Địa chỉ: Khu phố TT, phường XL, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của cháu H: Anh Trần Duy P, sinh năm: 1977 và chị Trần Thị T, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Khu phố TT, phường XL, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Duy P, sinh năm: 1977 và chị Trần Thị T, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Khu phố TT, phường XL, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Dương Thị Tuyết M, sinh năm: 2002. Địa chỉ: Tổ 12, khu phố 2, phường XH, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Chu S là đối tượng đang được hoãn thi hành án do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Để có tiền tiêu xài, S đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 00 ngày 30/8/2020, Sa điều khiển xe mô tô biển số 60B2-029.10 (xe của em chồng S là Dương Thị Tuyết M, sinh năm 2002, ngụ tổ 12, khu phố 2, phường XH, thành phố LK) đi đến khu vực phường XT, thành phố LK để tìm tài sản chiếm đoạt. Khi đến nhà của cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 15/6/2004 tại khu phố TP, phường XT, thành phố LK, thấy nhà khóa cổng ngoài, cửa trong mở,

trong nhà không có người lớn, chỉ có cháu L ở trong nhà nên S nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. S gọi cửa, giới thiệu mình là bạn của chị cháu L và hỏi mượn điện thoại để lưu số điện thoại cho chị của L. Vì tin tưởng S là bạn của chị Nguyễn Thị H (là chị dâu của L) nên L đã vào nhà lấy điện thoại di động hiệu ViVo Y93 màu đen của mình ra đưa cho S. Sau khi lấy được điện thoại S lên xe tẩu thoát. Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 31/8/2020, Công an phường XT mời S về làm việc, tại đây S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 ngày 14/10/2020, S điều khiển xe mô tô không rõ biển số (xe không rõ của ai dựng ở nhà S, có sẵn chìa khóa trên xe) đi đến khu vực phường XL, thành phố LK để tìm tài sản chiếm đoạt. Khi đến nhà của cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 13/7/2007, ngụ khu phố TT, phường XL, thành phố LK, thấy trong nhà chỉ có cháu H đang xem tivi một mình, không có người lớn, nên S nảy sinh ý lừa đảo để chiếm đoạt tài sản. Cũng bằng thủ đoạn như trên S gọi cháu H ra hỏi có mẹ ở nhà không và giới thiệu mình là bạn của mẹ cháu cần mượn điện thoại của cháu H để lưu số điện thoại cho mẹ cháu. Vì tin tưởng S là bạn của mẹ nên cháu H đã vào nhà lấy điện thoại di động hiệu Samsung J610F, màu đỏ của cháu ra đưa cho S. Khi lấy được điện thoại S lên xe tẩu thoát. Khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, Công an phường XL mời S về làm việc, tại đây S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 111/HĐĐGTSTTHS ngày 14/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Long Khánh kết luận:

Một điện thoại di động hiệu VIVO-Y93, màu đen, đã qua sử dụng (thời điểm ngày 30/8/2020) có giá trị là 2.050.000 đồng/cái (bút lục số 14).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 128/HĐĐGTSTTHS ngày 21/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Long Khánh kết luận:

Một điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu đỏ, đã qua sử dụng (thời điểm ngày 30/8/2020) có giá trị là 2.300.000 đồng/cái (bút lục số 15).

Dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Chu S đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-LK ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Lê Thị Chu S về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm: Giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, và điều luật áp dụng để truy tố bị cáo S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Lê Thị Chu S từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 05 năm 06 tháng tù của Bản án số 193/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

* Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ 00 ngày 30/8/2020, tại nhà của cháu Nguyễn Khánh L, địa chỉ: phường XT, thành phố LK, Lê Thị Chu S đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt của cháu L một điện thoại di động hiệu ViVo Y93 màu đen có giá trị là giá 2.050.000 đồng/cái. Đến khoảng 10 giờ 30 ngày 14/10/2020, tại nhà của cháu Nguyễn Duy H, địa chỉ: Khu phố TT, phường XL, thành phố LK, S tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt của cháu Nguyễn Duy H một điện thoại di động Samsung J610F, màu đỏ, có giá trị là 2.300.000 đồng/cái. Do trước đó bị cáo đã tái phạm nguy hiểm nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm”

Giá trị tài sản chiếm đoạt từng lần đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm; bị cáo chiếm đoạt tài sản của cháu Nguyễn Duy H là người dưới 16 tuổi nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” và “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” được quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017) như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã bị 04 lần Tòa án kết án về các tội “trộm cắp tài sản”, “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Trong thời gian được tạm hoãn thi hành án do đang nuôi con nhỏ, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, không chịu sửa chữa lỗi lầm.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Tổng hợp hình phạt: Bản án số 66/2020/HS-ST ngày 05/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 19/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là: 03 năm 04 tháng tù; tổng hợp với hình phạt 02 năm 02 tháng tù tại Bản án số 193/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là: 05 năm 06 tháng tù. Do đó, cần tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt chung tại bản án số 193/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 theo quy định pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Chu S phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Chu S năm tù 03 (*ba*) năm tù. Tổng hợp với hình phạt chung 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù tại Bản án số 193/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Lê Thị Chu S phải chấp hành hình phạt chung là 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Chu S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án TPLK;
- VKSND TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG
NAI**

Bản án số: /2019/HS-ST

Ngày: 04/10/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông

2/ Bà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hương, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2019/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Trọng Hiếu, sinh năm 1972, tại Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: 44/8 khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 19 Nguyễn Văn Tạo, xã Long Thới, Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Dương Văn Đức; sinh năm: không rõ (đã chết) và Ngô Thị Bích Toàn; sinh năm: không rõ (đã chết); bị cáo có vợ tên Phạm Hồng Oanh, sinh năm 1977 và có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp.

Người bào chữa nghĩa vụ

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phan Thị Hồng vân, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: 263/18 Tô Ngọc vân, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 07/8/1998, Đặng Văn Hào gặp chị Phan Thị Hồng Vân, sinh năm 1978, ngụ ấp 4, Tam Phú, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đang chạy xe máy Honda C70/78 biển số 50K-5072 tại khu vực chợ Thủ Đức nên có hỏi mượn xe đi công việc, do quen biết nên chị Vân đồng ý cho mượn. Sau khi lấy được xe máy, Hào tìm gặp Nguyễn Minh Bằng ngụ phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh nhờ tìm người tiêu thụ. Bằng giới thiệu Dương

Trọng Hiếu mua xe. Mặc dù biết rõ xe do phạm tội mà có nhưng Hiếu vẫn đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, Hào và Bằng đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo quy định pháp luật, còn Hiếu bỏ trốn bị truy nã cho đến nay. Ngày 26/5/2018, Hiếu bị bắt theo lệnh truy nã, do sức khỏe yếu nên Hiếu được cho gia đình bảo lãnh.

(các bút lục 24 đến 28, 29, 177 đến 183).

Căn cứ Kết luận giám định số 244 ngày 17/5/2019, Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận Dương Trọng Hiếu:

- Về y học: Hiện nay, đương sự bị bệnh Tâm căn suy nhược.
- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi (bút lục 173, 174).

Tại Công văn số 36 ngày 27/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Long Khánh kết luận xe máy Honda C70/78, biển số 50K-5072, số khung: 2373, số máy: 5072 không thu hồi được tang vật, không cung cấp được hóa đơn, chứng từ, giấy tờ liên quan đến tài sản nên không có cơ sở để xác định tỷ lệ thực tế còn lại của tài sản theo yêu cầu của Cơ quan điều tra (bút lục 171).

Về vật chứng: 01 xe máy Honda C70/78, biển số 50K-5072, hiện không thu hồi được.

Về dân sự: Hiện nay chưa làm việc được đối với Nguyễn Minh Bằng nên tiếp tục dành quyền khởi kiện về dân sự đối với phần trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại khi có yêu cầu (bút lục 187).

Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án khai nhận như Cáo trạng mô tả.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKSLK ngày 31/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Dương Trọng Hiếu về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự 1985. Căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017) thì hành vi của bị cáo Hiếu đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa:

* Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Dương Trọng Hiếu về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 323; điểm i, q khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Hiếu từ tháng đến tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

* Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Khánh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai không nhớ gì về vụ án đã xảy ra trước đây do bị cáo bị mất trí nhớ.

Tại biên bản ghi lời khai lúc 18 giờ ngày 26/5/2019 bị cáo đã trình bày về lý lịch của mình và xác định mình bị bắt giữ theo lệnh truy nã của Công an tỉnh Đồng Nai về hành vi tiêu thụ... là đúng với hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản ghi lời khai lúc 23 giờ ngày 26/5/2019 bị cáo trình bày rõ ràng về nhân thân, lai lịch của Bằng, nhưng không nhớ gì về Bằng và không nhớ gì về việc mua xe của Đặng Văn Hào.

Tuy nhiên, sau khi có Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 139 ngày 18 tháng 8 năm 1998 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Khánh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với Đặng Văn Hào và Quyết định khởi tố bị can số 230 ngày 22 tháng 8 năm 1998 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Khánh đối với Dương Trọng Hiếu về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 1985 thì bị cáo Hiếu bỏ trốn;

Căn cứ vào lời khai của Đặng Văn Hào, Nguyễn Minh Bằng, căn cứ vào các tình tiết của vụ án, xác định được: Mặc dù biết rõ xe máy hiệu Honda C70/78 vào thời điểm năm 1998 có giá trị cao, xe không có giấy tờ, là xe do phạm tội mà có, nhưng vì háms lợi nên vào ngày 7/8/1998, Dương Trọng Hiếu đã mua từ Nguyễn Minh Bằng với giá 01 triệu đồng, sau đó bỏ trốn thì bị bắt truy nã.

Hành vi của bị cáo Dương Trọng Hiếu đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự 1985. Căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017) thì hành vi của bị can Hiếu đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017) như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng và điều khiển hành vi của mình là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết trong bản án số 196/HSST ngày 20/5/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Trọng Hiếu phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng khoản 1, Điều 323; tại điểm i, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Dương Trọng Hiếutháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết trong bản án số 196/HSST ngày 20/5/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hiếu phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh ĐN,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- *Sở tư pháp tỉnh ĐN,*
- *VKSND TXLK,*
- *CA TXLK,*
- *THA TXLK,*
- *Trai giam B5,*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng;*
- *Hồ sơ thi hành án*
- *Lưu HS, AV*

Vũ Thị Thu Trang

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	
Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa